

Số: 589 /QĐ-HV

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Công tác sinh viên trình độ đại học
hình thức chính quy tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BUU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/04/2021 của Chủ tịch Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGD&ĐT ngày 05/04/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác Sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-HV ngày 11/10/2021 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Công tác sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Phó Giám đốc Học viện phụ trách Cơ sở đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh; Trưởng các Khoa đào tạo; Trưởng các phòng: Chính trị và Công tác Sinh viên; Tài chính Kế toán; Giáo vụ; Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục; Viện trưởng Viện Kinh tế Bưu điện; Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Ban GDHV (b/c);
- Lưu VT, CT&CTS.V.



TS. Vũ Tuấn Lâm

QUY ĐỊNH
CÔNG TÁC SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY
CỦA HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 589/QĐ-HV ngày 28/04/2023
của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định về công tác sinh viên của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Học viện) bao gồm: quyền và nghĩa vụ của sinh viên, nội dung công tác sinh viên, đánh giá kết quả rèn luyện, khen thưởng và kỷ luật sinh viên, hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên và tổ chức thực hiện.

2. Quy định này được áp dụng đối với:

- a) Sinh viên hệ đại học chính quy đang học tập tại Học viện, bao gồm cả sinh viên là người nước ngoài.
- b) Các đơn vị và cá nhân khác của Học viện có liên quan.

Điều 2. Mục đích của công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của Học viện, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nâng cao ý thức rèn luyện, tính tổ chức kỷ luật, hình thành thói quen, tác phong công nghiệp, nếp sống văn hóa trong giao tiếp, ứng xử, quan hệ xã hội.

Điều 3. Yêu cầu của công tác sinh viên.

1. Sinh viên là nhân vật trung tâm trong Học viện, được Học viện bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình học tập và rèn luyện tại Học viện.

2. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Công tác sinh viên phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ, trách nhiệm của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, nội quy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Học viện; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.
3. Tôn trọng, lễ phép với cán bộ, giảng viên Học viện. Có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh, văn hóa trong Học viện.
4. Có ý thức, trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ tài sản chung của Học viện, tiết kiệm trong sử dụng vật tư, thiết bị, điện, nước... phục vụ học tập; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Học viện. Thực hiện nghiêm túc quy định về văn hóa học đường và văn minh ứng xử trong Học viện.
5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Học viện.
6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.
7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe của bản thân và theo yêu cầu của Học viện.
8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.
9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với Khoa, Phòng chức năng, Ban lãnh đạo Học viện hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên trong Học viện.
10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.
11. Thực hiện thủ tục đăng ký thường trú hoặc tạm trú theo quy định. Khi có sự thay đổi, sinh viên có trách nhiệm khai báo với Học viện, chấp hành nghiêm túc các quy định của địa phương.
12. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của Học viện.

Điều 5. Quyền lợi của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Học viện.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của Học viện; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, thư viện điện tử và các nền tảng số của Học viện cũng như các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, các cuộc thi Olympic, thi chuyên môn về khoa học, kỹ thuật.

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyên tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành.

đ) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Học viện theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

e) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của Học viện (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...).

g) Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Giám đốc Học viện giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, phụ lục văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan.

Điều 6: Các hành vi sinh viên không được làm.

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của Học viện và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: gian lận, quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học hộ, thi hộ hoặc nhờ người khác học hộ, thi hộ; sao chép, nhờ,

hoặc làm hộ tiêu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức học hộ, thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu bia hoặc sử dụng các chất kích thích bị cấm trong Học viện; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong Học viện hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cở vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đòi trụ và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Học viện và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Học viện khi chưa được Giám đốc Học viện cho phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài biết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đòi trụ, xâm phạm an ninh Quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, nhân phẩm, danh dự của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 7. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền.

1. Giáo dục tư tưởng chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước.

b) Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các Phòng ban chức năng và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để sinh viên rèn luyện phấn đấu được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật.

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng khác.

5. Giáo dục thể chất.

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích, ...; Tổ chức và triển khai hoạt động của Trạm/Bộ phận Y tế trong Học viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục thẩm mỹ.

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật.

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, trong hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục...

Điều 8. Công tác quản lý sinh viên.

1. Công tác hành chính.

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) tạm thời, làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên.

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

2. Công tác khen thưởng và kỷ luật.

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; Tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên.

d) Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

3. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú.

a) Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chủ động phối hợp với công an và chính quyền địa phương các cấp, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế ngoại trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định quản lý tạm trú của UBND TP Hà Nội và các quy định về nội trú, ngoại trú của Học viện.

c) Phòng CT&CTSV phối hợp với các khối, phố, phường để nắm bắt, cập nhật tình hình sinh viên và tham gia quản lý, giáo dục sinh viên ngoại trú.

4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

a) Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong sinh viên. Phối hợp với công an và chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến sinh viên trong và ngoài Học viện.

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài Học viện.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên.

Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên theo quy định.

Tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên tàn tật, khuyết tật, diện chính sách, có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 9. Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập.

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu, năng lực và sức khỏe; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả. Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Học viện và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Công tác hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm.

a) Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, kiến thức khởi nghiệp theo quy định hiện hành.

b) Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về sinh viên, thực trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

3. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe.

a) Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

4. Hỗ trợ tài chính.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

5. Hỗ trợ đặc biệt.

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Học viện, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên.

Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập và các dịch vụ khác.

7. Các công tác khác.

a) Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về sinh viên.

b) Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho sinh viên, Ban cán sự các lớp. Định kỳ hàng năm tổ chức đối thoại giữa sinh viên và Ban Giám đốc Học viện.

c) Theo dõi công tác phát triển Đảng trong sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia tổ chức đảng, các đoàn thể trong trường; phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các Câu lạc bộ sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động phong trào của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện, phấn đấu.

CHƯƠNG IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy.

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người học.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Học viện tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 11. Nội dung, tiêu chí và thang điểm đánh giá.

Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên bằng thang điểm 100, đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt.

1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập.

Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tham gia các sự kiện liên quan đến nghiên cứu khoa học, học thuật, chuyên môn.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm. (Cụ thể theo phụ lục 02)

a) Ý thức và thái độ trong học tập.

b) Kết quả học tập trong kỳ học.

c) Ý thức chấp hành tốt nội quy về các kỳ thi.

d) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động ngoại khóa, các sự kiện liên quan đến nghiên cứu khoa học, học thuật, chuyên môn, Câu lạc bộ.

đ) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện.

Căn cứ để xác định điểm là chấp hành nội quy, quy định do Học viện đề ra

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm. (Cụ thể theo phụ lục 02)

a) Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế, các quy định hiện hành trong Học viện.

b) Thực hiện nghiêm túc các buổi họp lớp/sinh hoạt đoàn thể do Học viện/Khoa/Viện, CVHT, Lớp/Chi đoàn tổ chức.

c) Tham gia các buổi hội thảo việc làm, định hướng nghề nghiệp do Học viện tổ chức.

3. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Căn cứ để xác định là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm. (Cụ thể theo phụ lục 02)

a) Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phong trào tình nguyện, các buổi sinh hoạt chuyên đề do Học viện, lớp/chi đoàn, địa phương nơi cư trú tổ chức.

b) Tham gia công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ người nghèo gặp thiên tai, lũ lụt và các công tác xã hội khác.

c) Tuyên truyền tích cực hình ảnh về Học viện/Khoa trên các trang mạng xã hội.

d) Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, phát hiện và báo cáo kịp thời những hành vi có liên quan đến ma túy, các tệ nạn xã hội khác.

đ) Đưa các thông tin sai lệch, thông tin chưa được kiểm chứng, đăng bình luận không chính xác, thiếu tích cực về Học viện/Khoa/ngành đang học sẽ bị trừ điểm rèn luyện (theo phụ lục 2).

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.

Căn cứ để xác định điểm là kết quả thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Học viện, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm. (Cụ thể theo phụ lục 02)

a) Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Học viện và của địa phương nơi cư trú.

b) Tích cực tham gia tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Học viện và quy định của địa phương nơi cư trú; có ý thức thực hiện giữ gìn vệ sinh chung.

c) Có mối quan hệ đúng mực với Thầy/Cô, cán bộ, nhân viên Học viện.

d) Có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp và mọi người xung quanh; có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong học tập và các vấn đề khác trong cộng đồng.

đ) Được biểu dương khen thưởng trong các hoạt động liên quan đến ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.

e) Vi phạm an ninh, trật tự xã hội; an toàn giao thông (có giấy báo của các cơ quan hữu quan) sẽ bị trừ điểm rèn luyện (theo phụ lục 2).

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể trong Học viện, có thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện.

Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong Học viện và những sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

Khung điểm đánh giá: từ 0 đến 10 điểm. (Cụ thể theo phụ lục 02)

a) Sinh viên được Học viện phân công làm lớp trưởng, lớp phó; bí thư, phó bí thư chi đoàn, BCH đoàn Học viện/khoa; BCH Hội sinh viên Học viện/khoa; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các Câu lạc bộ, đội nhóm trực thuộc Học viện/khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ.

b) Thành viên phụ trách các Câu lạc bộ, đội nhóm trực thuộc Học viện /khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; sinh viên tham gia tổ chức các chương trình, là cộng tác viên tham gia tích cực vào các hoạt động chung cấp Học viện, khoa.

c) Sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

Điều 12. Phân loại đánh giá kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc.

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt.

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá.

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình.

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu.

e) Dưới 35 điểm: loại kém.

2. Phân loại đánh giá.

a) Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

b) Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

d) Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

đ) Sinh viên chưa hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

e) Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

g) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

h) Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

i) Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường Đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 13: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Điểm rèn luyện của mỗi sinh viên được tính dựa trên dữ liệu hệ thống quản lý, các minh chứng tham gia hoạt động của sinh viên có giá trị trong kỳ đánh giá và khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện do Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Học viện ban hành.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện như sau:

Bước 1: Sinh viên tự đánh giá căn cứ vào kết quả rèn luyện và các thành tích cá nhân đạt được tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Học viện quy định.

Bước 2: Tập thể lớp đánh giá.

Bước 3: Thầy/cô cố vấn học tập (CVHT) tổ chức họp lớp, đánh giá điểm rèn luyện và công bố kết quả cho sinh viên. Sinh viên không thực hiện đánh giá rèn luyện theo đúng thời gian quy định phải nhận điểm 0.

Bước 4: Các đơn vị được phân công cập nhật các minh chứng lên phần mềm theo thời gian quy định. *(Nếu sử dụng phần mềm để đánh giá điểm rèn luyện)*

Bước 5: Kết quả của từng sinh viên được Phòng Chính trị và Công tác sinh viên tổng hợp trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Bước 6: Giám đốc xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Kết quả đánh giá, phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên phải công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết.

Điều 14. Tổ chức đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Học viện.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học của khoá học.

Điều 15. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện của học kỳ, năm học và khoá học là một trong những tiêu chí để xét học bổng khuyến khích học tập, xét thi đua khen thưởng.

2. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý, sinh viên của Học viện và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Học viện xem xét biểu dương khen thưởng.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ 2 thì sẽ buộc thôi học.

Điều 16. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Lãnh đạo Học viện nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Học viện có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 17. Nội dung và hình thức khen thưởng

1. Các loại hình khen thưởng.

a) Khen thưởng, biểu dương đột xuất.

b) Khen thưởng toàn diện, định kỳ.

2. Khen thưởng, biểu dương đột xuất đối với cá nhân và tập thể sinh viên đạt thành tích, xứng đáng để biểu dương, khen thưởng trong các trường hợp sau:

a) Đối với cá nhân

- Sinh viên là thủ khoa, á khoa đầu vào; thủ khoa tốt nghiệp toàn khóa, thủ khoa tốt nghiệp theo ngành học.

- Sinh viên tham dự và đạt giải cao trong các cuộc thi: Olympic, khoa học công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyên môn - chuyên ngành, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao... do các cấp có thẩm quyền tổ chức.

- Sinh viên tham gia và có thành tích trong công tác nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế được tổ chức trong nước mời hoặc chấp nhận cho phép tham gia và được sự giới thiệu của giảng viên, sự thẩm định của đơn vị quản lý Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế (QLKHCN&HTQT).

- Sinh viên có thành tích, đóng góp trong hoạt động phong trào, công tác xã hội, công tác sinh viên được Học viện hoặc các cơ quan, tổ chức ghi nhận thành tích; được các đơn vị trực thuộc Học viện có văn bản giới thiệu, đề xuất khen thưởng.

b) Đối với tập thể

- Tập thể các đội tuyển đạt thành tích, đạt giải cao trong các cuộc thi, các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Tập thể sinh viên có thành tích, đóng góp trong hoạt động phong trào, công tác xã hội, công tác sinh viên được Học viện hoặc các cơ quan, tổ chức ghi nhận thành tích; được các đơn vị trực thuộc Học viện có văn bản giới thiệu, đề xuất khen thưởng.

3. Khen thưởng toàn diện, định kỳ đối với tập thể, cá nhân sinh viên được tiến hành vào cuối kỳ/năm trong các trường hợp sau:

a) Đối với cá nhân

- Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và rèn luyện từ Tốt trở lên

- Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: Kết quả học tập từ 3,6 (thang điểm 4) trở lên và rèn luyện Xuất sắc

b) Đối với tập thể

- Lớp sinh viên Tiên tiến: Có từ 50% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên; Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên; Không có cá nhân xếp loại học tập hoặc rèn luyện từ yếu trở xuống, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên; Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng

phong trào thi đua trong Học viện; Có kết quả xếp loại Chi đoàn, liên Chi đoàn trong năm học từ loại vững mạnh trở lên

- Lớp sinh viên Xuất sắc: Đạt danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến; Có từ 20% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên; Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc; Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Học viện; Có kết quả xếp loại Chi đoàn, liên Chi đoàn trong năm học từ loại vững mạnh trở lên.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào vào kết quả học tập, rèn luyện và thành tích, đóng góp của các tập thể, cá nhân sinh viên tại 2 cơ sở đào tạo và nguồn quỹ khen thưởng, Phòng Công tác sinh viên của hai cơ sở đào tạo đề xuất và trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định mức chi khen thưởng phù hợp và không vượt định mức đã quy định. (Theo Phụ lục 02 Quyết định 1392/QĐ-HV ngày 31/12/2021 của Giám đốc Học viện về việc tạo lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ, học bổng sinh viên tại Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông).

5. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

a) Chậm nhất 30 ngày kể từ khi có kết quả học tập, rèn luyện của học kỳ, năm học, khóa học; chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả các cuộc thi của Học viện, thông báo ghi nhận kết quả, thành tích của các tập thể, cá nhân sinh viên Học viện tham dự các cuộc thi,... Phòng Công tác Sinh viên của 2 cơ sở đào tạo chủ động tập hợp hồ sơ, phối hợp với các đơn vị liên quan để thống nhất trình Giám đốc Học viện xem xét, phê duyệt và ban hành Quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sinh viên của đơn vị mình quản lý theo quy định.

b) Các Phó Giám đốc Học viện theo sự phân cấp, ủy quyền của Giám đốc Học viện ký ban hành Quyết định khen thưởng sinh viên; Phòng Kinh tế Tài chính tại Học viện Cơ sở tổ chức chi khen thưởng cho sinh viên theo quyết định và bù trừ công nợ với Học viện sau mỗi năm học trên cơ sở kinh phí theo kế hoạch năm đã được phê duyệt.

c) Chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Phòng Tài chính - Kế toán tại hai cơ sở đào tạo hoàn thiện các thủ tục cấp, chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sinh viên theo quy định.

Điều 18. Kỷ luật sinh viên.

1. Nội dung vi phạm và hình thức kỷ luật.

a) Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

- Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ.

- Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

- Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên

không được làm; sinh viên vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

- Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến cơ sở giáo dục đại học và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

b) Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, cơ sở giáo dục đại học phải gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

c) Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục 01 Quy chế này.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật.

a) Thủ tục xét kỷ luật

- Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

- Cố vấn học tập lớp sinh viên chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi Khoa và Phòng Chính trị và Công tác Sinh viên.

- Phòng Chính trị và Công tác sinh viên xem xét, báo cáo Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Học viện.

- Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên tổ chức họp xét kỷ luật, thành phần bao gồm: Các thành viên của Hội đồng, cố vấn học tập, đại diện ban cán sự lớp có sinh viên vi phạm và sinh viên vi phạm kỷ luật. Sinh viên vi phạm kỷ luật đã được thông báo dự họp mà không đến (nếu không có lý do chính đáng), không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Giám đốc Học viện ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

b) Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên

- Bản tự kiểm Điểm của sinh viên vi phạm.

- Biên bản họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm của tập thể lớp.

- Biên bản của khoa và Phòng Chính trị và Công tác sinh viên có chữ ký của các bên liên quan.

- Các tài liệu có liên quan.

3. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

a) Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý

kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

b) Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

c) Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để Học viện xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

d) Quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

4. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

a) Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

- Chủ tịch Hội đồng: là Lãnh đạo Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông phụ trách công tác đào tạo.

- Thường trực Hội đồng: là đại diện lãnh đạo Phòng Chính trị và Công tác sinh viên của Học viện.

- Các ủy viên: là đại diện các khoa, phòng, ban có liên quan; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên, cố vấn học tập. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

b) Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

5. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật.

Cá nhân và tập thể sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Giám đốc Học viện; nếu Học viện đã xem xét lại mà chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 19. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên của Học viện gồm: Lãnh đạo Học viện, các đơn vị phụ trách công tác sinh viên, khoa, cố vấn học tập và lớp sinh viên.

Căn cứ các quy định của Học viện, Lãnh đạo Học viện quy định hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên phù hợp, bảo đảm thực hiện tốt các nội dung công tác sinh viên.

Điều 20. Ban lãnh đạo Học viện.

1. Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác sinh viên. Bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nội dung của công tác sinh viên.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành và địa phương trong công tác sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình.

3. Chỉ đạo tổ chức “Tuần Sinh hoạt công dân - sinh viên” đầu khóa, đầu năm và cuối khóa học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hằng năm, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết cho sinh viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

4. Đảm bảo các điều kiện để phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

5. Quyết định sự tham gia của sinh viên mang tính chất đại diện cho Học viện khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

Điều 21. Các đơn vị, cá nhân phụ trách công tác sinh viên

1. Căn cứ các quy định, quy chế của Học viện, Lãnh đạo Học viện quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của Khoa và các đơn vị phụ trách các nội dung công tác sinh viên của Học viện và giao cho Phòng Chính trị và Công tác sinh viên là đơn vị chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Lãnh đạo Học viện về công tác sinh viên của Học viện.

2. Cố vấn học tập

Căn cứ điều kiện cụ thể, Lãnh đạo Học viện hoặc Trưởng khoa phân công giảng viên, viên chức của nhà trường làm công tác cố vấn học tập lớp sinh viên để tư vấn, hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt quy chế, quy định về đào tạo, hỗ trợ quản lý, hướng dẫn các hoạt động học tập và rèn luyện của lớp sinh viên.

Điều 22. Lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên: bao gồm những sinh viên cùng ngành, cùng khóa học. Lớp sinh viên được duy trì ổn định trong cả khóa học, là nơi để cơ sở giáo dục đại học tổ chức, quản lý về thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

2. Ban cán sự lớp sinh viên gồm:

a) Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp bầu, được Lãnh đạo Học viện công nhận. Nhiệm kỳ ban cán sự Lớp sinh viên theo học kỳ.

b) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên:

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa, phòng, ban.

- Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện. Xây dựng nề nếp tự quản trong lớp.

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với cố vấn học tập và các giảng viên bộ môn; đề nghị các khoa, đơn vị phụ trách công tác sinh viên và ban giám hiệu Học viện giải quyết những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ và quyền của sinh viên trong lớp.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, và Hội sinh viên Việt Nam trong hoạt động của lớp.

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp với khoa hoặc đơn vị phụ trách công tác sinh viên.

c) Quyền lợi của ban cán sự lớp sinh viên:

Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của Học viện.

Điều 23: Lớp học phần

1. Lớp học phần: gồm những sinh viên đăng ký cùng học một học phần. Lớp học phần được tổ chức theo thời gian học một học phần, là đầu mối để Học viện theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của sinh viên trong giờ học.

2. Giảng viên được phân công giảng dạy lớp học phần có trách nhiệm cử lớp trưởng và lớp phó của lớp học phần để hỗ trợ giảng viên trong tổ chức lớp học phần, theo dõi việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên trong lớp học phần.

3. Nhiệm kỳ của ban cán sự lớp học phần theo thời gian học của lớp học phần.

4. Giảng viên bộ môn đề xuất hình thức động viên, khuyến khích về điểm rèn luyện đối với ban cán sự lớp sinh viên và gửi về khoa hoặc Phòng Chính trị và Công tác Sinh viên.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Căn cứ Quy chế này của Học viện, vào đầu mỗi năm học mới các Phòng, Ban, Khoa, Đoàn thanh niên Học viện và các đơn vị có liên quan phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho công tác sinh viên trong Học viện và trình Lãnh đạo Học viện phê duyệt, chỉ đạo để triển khai thực hiện.

2. Tổ chức tổng kết đánh giá công tác sinh viên, báo cáo Lãnh đạo Học viện, Bộ Giáo dục và Đào tạo vào cuối năm học; gửi báo cáo đột xuất về Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý trực tiếp về những vụ việc phức tạp, nghiêm trọng xảy ra có liên quan đến sinh viên.

Điều 25. Công tác tổ chức triển khai

1. Phòng Chính trị và Công tác Sinh viên là đơn vị đầu mối, tổng hợp về công tác sinh viên trong toàn Học viện; Phòng Công tác Sinh viên Học viện Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp và chịu trách nhiệm về các hoạt động công tác sinh viên tại cơ sở TP. Hồ Chí Minh.

2. Các phòng ban chức năng liên quan, các Khoa đào tạo có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các Phòng Công tác sinh viên tại các cơ sở đào tạo trong các nhiệm vụ quản lý sinh

viên và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được nêu trong quy chế này và theo chỉ đạo của Lãnh đạo Học viện.

3. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

4. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định./.



TS. Vũ Tuấn Lâm

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN (Kèm theo QĐ số 589/QĐ-HV ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

| TT | Nội dung vi phạm | Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học) | | | | Ghi chú |
|----|---|--|----------|----------------------|---------------|---|
| | | Khiển trách | Cảnh cáo | Đình chỉ có thời hạn | Buộc thôi học | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1. | Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép | | | | | Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến đình chỉ môn học sinh viên vi phạm |
| 2. | Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học | | | | | Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến đình chỉ môn học sinh viên vi phạm |
| 3. | Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường | | | | | Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học |
| 4. | Học thay hoặc nhờ người khác học thay | | | | | Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học |
| 5. | Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp | | | Lần 1 | Lần 2 | |
| 6. | Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp | | | | Lần 1 | Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 7. | Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra | | | | | Xử lý theo quy chế đào tạo |
| 8. | Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng. | | | | | Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học |
| 9. | Làm hư hỏng tài sản trong | | | | | Tùy mức độ xử lý từ khiển |

| | | | | | | |
|-----|--|-------|-------|-------|--------|---|
| | KTX và các tài sản khác của trường | | | | | trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại |
| 10. | Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp. | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4. | |
| 11. | Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định | | | | | Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiên trách đến cảnh cáo |
| 12. | Đánh bạc dưới mọi hình thức | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật |
| 13. | Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 14. | Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy | | | | Lần 1 | Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 15. | Sử dụng ma túy | | | | | Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy. |
| 16. | Chứa chấp, môi giới mại dâm | | | | Lần 1 | Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 17. | Hoạt động mại dâm | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 18. | Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có | | | | | Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 19. | Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước. | | | | Lần 1 | Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 20. | Đưa phân tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường. | | | | | Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học |
| 21. | Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau | | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 22. | Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật | | | Lần 1 | Lần 2 | Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |

| | | | | | | |
|-----|--|-------|-------|-------|-------|--|
| 23. | Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 24. | Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet. | | | | | Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 25. | Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác | | | | | Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật. |
| 26. | Vi phạm các quy định về an toàn giao thông | | | | | Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học |
| 27. | Các vi phạm khác | | | | | Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học. |

PHỤ LỤC 2
PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳNăm học.....

Họ và tên:.....Ngày sinh:.....

Mã số sinh viên..... Lớp.....

| TT | Nội dung đánh giá | Điểm quy định | Điểm đánh giá | | | Ghi chú (Đơn vị thực hiện cập nhật minh chứng khi sử dụng phần mềm trong đánh giá điểm rèn luyện) |
|--|--|---------------|--------------------|----------------------|---------------|---|
| | | | Sinh viên đánh giá | Tập thể lớp đánh giá | CVHT đánh giá | |
| Tiêu chí 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập | | | | | | |
| 1.1 | Ý thức và thái độ trong học tập: | | | | | Các đơn vị liên quan |
| | Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học, giờ thực hành | 3 điểm | | | | |
| 1.2 | Kết quả học tập trong kỳ học | | | | | Phòng Giáo vụ |
| | + Có kết quả học tập xếp loại Xuất sắc | 10 điểm | | | | |
| | + Có kết quả học tập đạt loại Giỏi | 8 điểm | | | | |
| | + Có kết quả học tập đạt loại Khá | 6 điểm | | | | |
| | + Có kết quả học tập đạt loại Trung bình | 4 điểm | | | | |
| | + Có kết quả học tập đạt loại dưới Trung bình | 0 điểm | | | | |
| | - Học lại (phần lý thuyết/ thực hành) | - 1 điểm | | | | |
| 1.3 | Ý thức chấp hành tốt nội quy về các kỳ thi | 4 điểm | | | | Trung tâm KT&ĐBCLGD |
| | Sinh viên bị trừ điểm trong các trường hợp/1 lần vi phạm: | | | | | |
| | + Không đủ điều kiện dự thi/bị cấm thi cho mỗi học phần (lý thuyết/ thực hành) | - 2 điểm | | | | |
| | + Bị lập biên bản khiển trách khi thi kết thúc học phần | - 2 điểm | | | | |
| | + Bị lập biên bản cảnh cáo khi thi kết thúc học phần | - 3 điểm | | | | |
| | + Bị lập biên bản cảnh đình chỉ khi thi kết thúc học phần | - 4 điểm | | | | |

| | | | | | | |
|---|--|----------------|--|--|--|-------------------------|
| 1.4 | Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động ngoại khóa, các sự kiện liên quan đến nghiên cứu khoa học, học thuật, chuyên môn, Câu lạc bộ (0,5 điểm/1 sự kiện, hoạt động tham gia, tổng điểm không vượt quá 2 điểm) | 2 điểm | | | | Các đơn vị liên quan |
| 1.5 | Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (có ĐTBCTL học kỳ sau lớn hơn học kỳ trước đó; đối với sinh viên năm thứ nhất, học kỳ 1 không có điểm dưới 2,5) | 1 điểm | | | | Các đơn vị liên quan |
| | Mức điểm tối đa Tiêu chí 1 | 20 điểm | | | | |
| Tiêu chí 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện | | | | | | |
| 2.1 | Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế, các quy định hiện hành trong Học viện. | 15 điểm | | | | P.CT&CTSV |
| | - Sinh viên bị trừ điểm trong các trường hợp: | | | | | |
| | + Không đóng học phí theo quy định | - 15 điểm | | | | Phòng TCKT |
| | + Không thực hiện quy định về công tác ngoại trú | - 5 điểm | | | | P.CT&CTSV |
| 2.2 | - Thực hiện nghiêm túc các buổi họp lớp/ sinh hoạt đoàn thể do Học viện/Khoa/Viện, CVHT, Lớp/Chi đoàn tổ chức (tùy thuộc vào số buổi tổ chức sinh hoạt, họp) | 5 điểm | | | | Các đơn vị liên quan |
| | - Vắng 01 buổi họp lớp/ sinh hoạt đoàn thể (không lý do) | -1 điểm | | | | |
| 2.3 | - Tham gia các buổi hội thảo việc làm, định hướng nghề nghiệp do Học viện tổ chức (1 điểm/1 sự kiện tham gia, tổng điểm không vượt quá 5 điểm) | 5 điểm | | | | Đoàn TN |
| | - Vắng 01 buổi | -2 điểm | | | | |
| | Mức điểm tối đa Tiêu chí 2 | 25 điểm | | | | |
| Tiêu chí 3. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia hoạt động chính trị- xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội | | | | | | |
| 3.1 | Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phong trào tình nguyện, các buổi sinh hoạt chuyên đề do Học viện, lớp/chi đoàn, địa phương nơi cư trú tổ chức (2 điểm/1 hoạt động, tổng điểm không vượt quá 10 điểm) | 10 điểm | | | | Các đơn vị có liên quan |

| | | | | | | | |
|-----|---|----------------|--|--|--|--|-------------------------|
| 3.2 | Tham gia công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ người nghèo gặp thiên tai lũ lụt và các công tác xã hội khác (1 điểm/1 hoạt động tham gia, tổng điểm không vượt quá 4 điểm) | 4 điểm | | | | | Đoàn TN |
| 3.3 | Tuyên truyền tích cực hình ảnh về Học viện/Khoa trên các trang mạng xã hội (1 điểm/1 hoạt động, tổng điểm không vượt quá 3 điểm) | 3 điểm | | | | | P.CT&CTSV |
| 3.4 | Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, phát hiện và báo cáo kịp thời những hành vi có liên quan đến ma túy, các tệ nạn xã hội khác | 3 điểm | | | | | Các đơn vị có liên quan |
| 3.5 | Đưa các thông tin sai lệch, thông tin chưa được kiểm chứng, đăng bình luận không chính xác, thiếu tích cực về Học viện/ Khoa/ ngành đang học. | -10 điểm | | | | | |
| | Mức điểm tối đa Tiêu chí 3 | 20 điểm | | | | | |

Tiêu chí 4. Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

| | | | | | | | |
|-----|---|----------------|--|--|--|--|-----------|
| 4.1 | Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Học viện và của địa phương nơi cư trú | 8 điểm | | | | | |
| 4.2 | Tích cực tham gia tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Học viện và quy định của địa phương nơi cư trú; có ý thức thực hiện giữ gìn vệ sinh chung | 5 điểm | | | | | |
| 4.3 | Có mối quan hệ đúng mực với Thầy/ Cô, cán bộ, nhân viên Học viện | 5 điểm | | | | | |
| 4.4 | Có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp và mọi người xung quanh; có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong học tập và các vấn đề khác trong cộng đồng | 5 điểm | | | | | P.CT&CTSV |
| 4.5 | Được biểu dương khen thưởng trong các hoạt động liên quan đến ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng | 2 điểm | | | | | |
| 4.6 | Vi phạm an ninh, trật tự xã hội; an toàn giao thông (có giấy báo của các cơ quan hữu quan) | - 5 điểm | | | | | |
| | Mức điểm tối đa Tiêu chí 4 | 25 điểm | | | | | |

Tiêu chí 5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể trong nhà trường, thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện

| | | | | | | |
|-----|--|--------------------|--|--|--|----------------------------------|
| 5.1 | Sinh viên được Học viện phân công làm lớp trưởng, lớp phó; bí thư, phó bí thư chi đoàn, BCH đoàn Học viện/khoa; BCH Hội sinh viên Học viện/khoa; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các Câu lạc bộ, đội nhóm trực thuộc Học viện/khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ. | 4 điểm | | | | <i>P.CT&CTSV Đoàn TN</i> |
| 5.2 | Thành viên phụ trách các Câu lạc bộ, đội nhóm trực thuộc Học viện /khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; sinh viên tham gia tổ chức các chương trình, là cộng tác viên tham gia tích cực vào các hoạt động chung cấp Học viện, khoa. | 3 điểm | | | | <i>Các đơn vị liên quan</i> |
| 5.3 | Sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: - Đạt giải thưởng trong nghiên cứu khoa học, các cuộc thi Olympic các cấp. - Đạt huy chương, giấy khen, giải thưởng các cấp về văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, hoạt động vì cộng đồng... | 3 điểm | | | | <i>Các đơn vị liên quan</i> |
| | Mức điểm tối đa Tiêu chí 5 | 10 điểm | | | | |
| | TỔNG CỘNG | 100 | | | | |

....., Ngày tháng năm

**XÁC NHẬN CỦA CÓ
VĂN HỌC TẬP**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. BAN CÁN SỰ
LỚP TRƯỞNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. BCH CHI ĐOÀN
BÍ THƯ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)